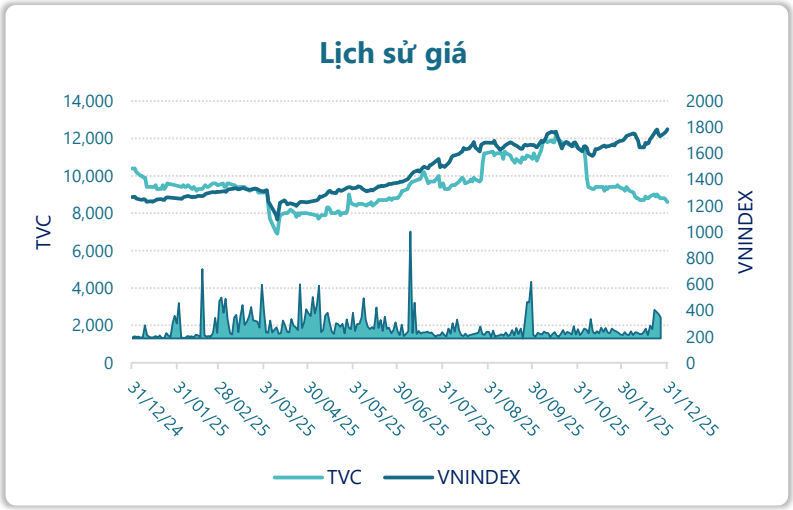
FireAnt

CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản T-CORP (HNX: TVC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,900
SL cổ phiếu LH	96,155,570
KLGD BQ 20 phiên (CP)	126,760
% sở hữu nước ngoài	7.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	827
P/E	48.8
EPS	176

DT thuần

Q4/25

20.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.80| -3.7%

YoY: ▼3.60| -14.9%

LN sau thuế

Q4/25

-20.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼32.7| -277%

YoY: ▼23.1| -1065%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

46.5%

+/- YoY: ▼ 138%

DT thuần

2025

92.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼154| -62.4%

LN sau thuế

2025

27.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼413| -93.7%

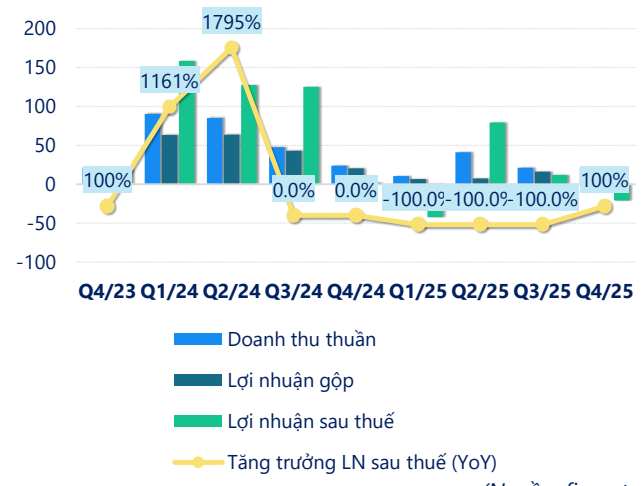
ROE

2025

0.9%

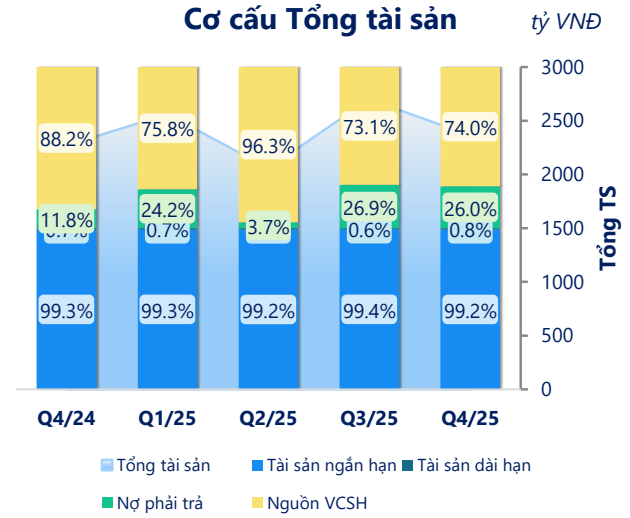
+/- YoY: ▼ 19.2%

Kết quả kinh doanh



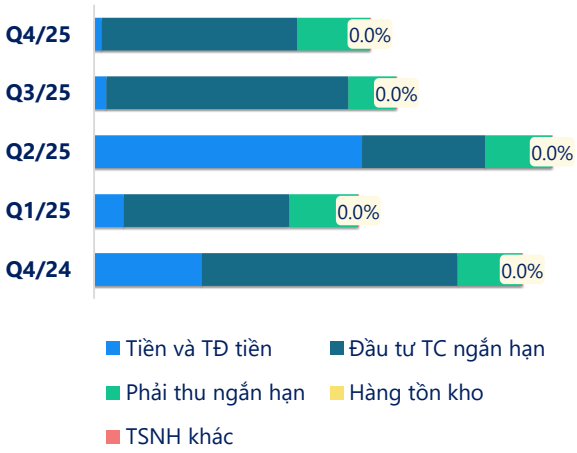
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



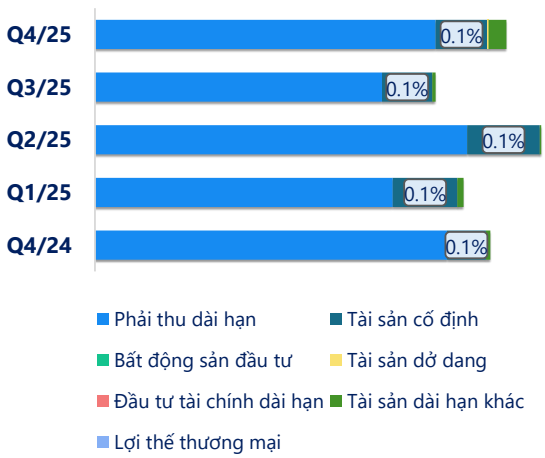
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



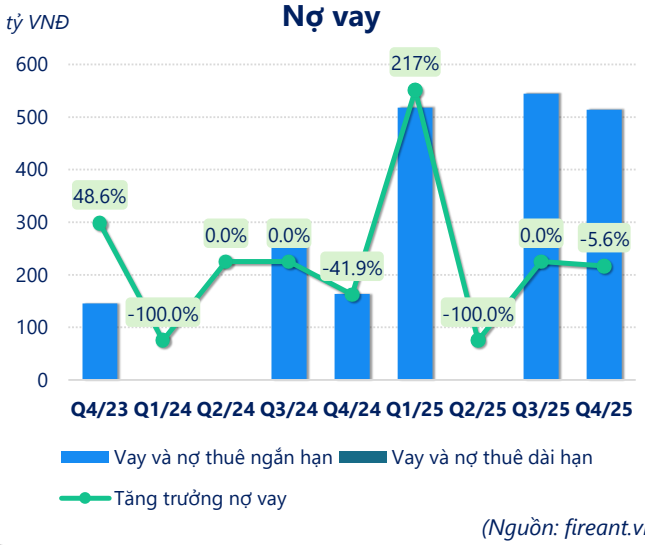
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



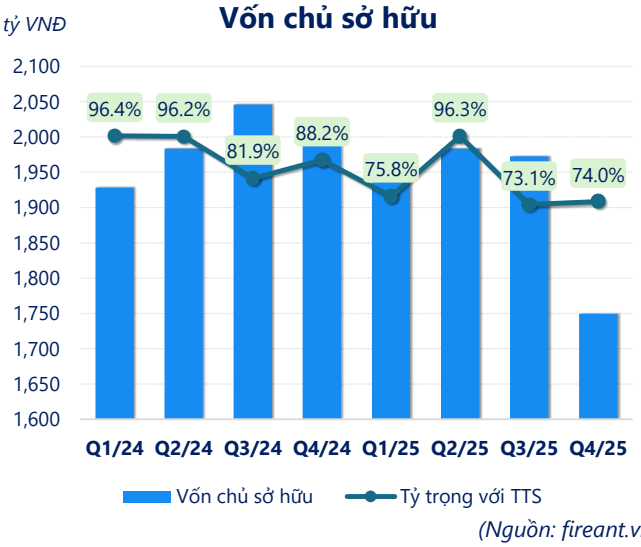
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



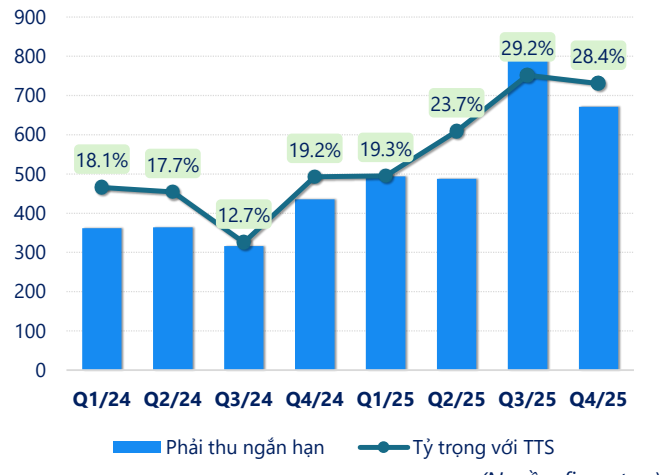
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



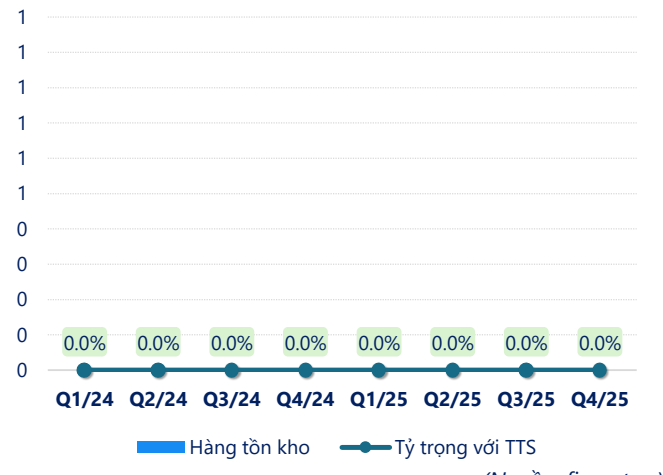
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



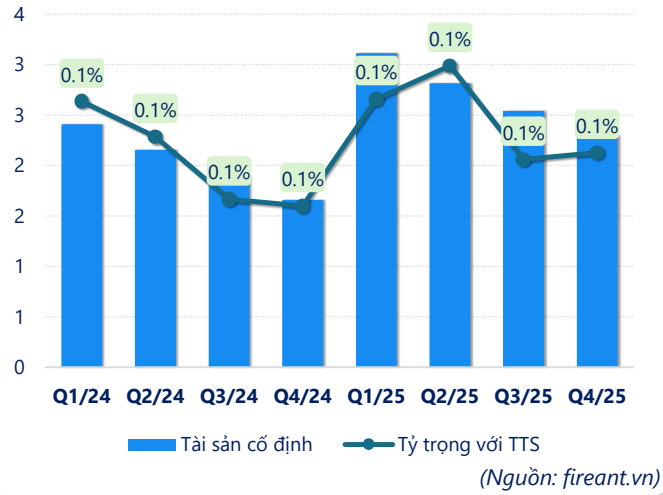
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



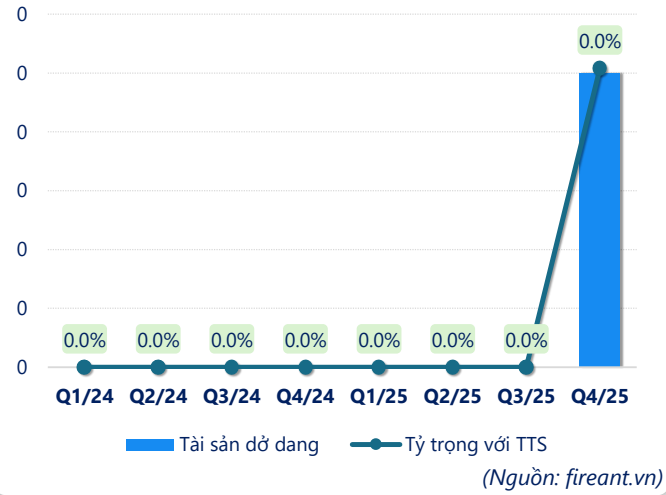
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



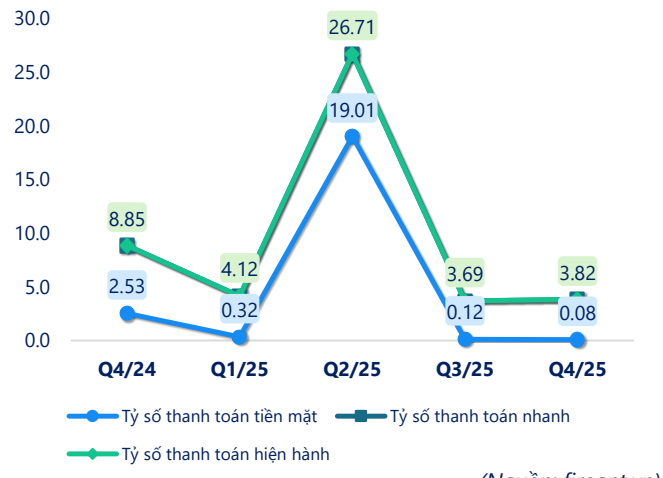
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



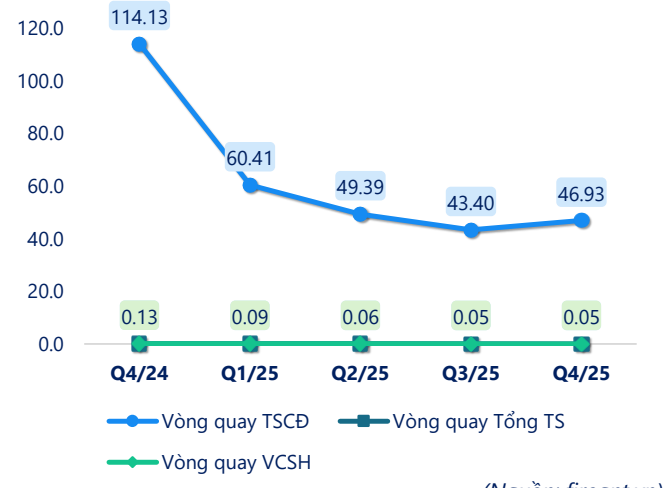
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**2,270**	**2,561**	**2,060**	**2,700**	**2,363**
Tài sản ngắn hạn	**2,253**	**2,543**	**2,043**	**2,682**	**2,345**
Tiền và tương đương tiền	644	199	1,454	87.4	47.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,168	1,840	92.2	1,798	1,621
Phải thu ngắn hạn	435	493	488	789	671
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	5.93	10.3	8.32	8.13	5.12
Tài sản dài hạn	**16.9**	**17.8**	**17.3**	**17.3**	**18.3**
Phải thu dài hạn	15.0	14.3	14.4	14.6	15.1
Tài sản cố định	1.66	3.11	2.81	2.54	2.30
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0.05
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.19	0.30	0.05	0.17	0.80
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**269**	**618**	**76.5**	**727**	**613**
Nợ ngắn hạn	**255**	**618**	**76.5**	**727**	**613**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	163	518	0	544	514
Phải trả người bán ngắn hạn	18.7	19.8	0.22	0.14	0.21
Nợ dài hạn	14.0	0.90	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,001**	**1,942**	**1,983**	**1,972**	**1,750**
Vốn chủ sở hữu	**2,001**	**1,942**	**1,983**	**1,972**	**1,750**
Vốn điều lệ	1,186	1,106	1,106	1,106	962
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)